TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/KDTM-ST.
Ngày: 12/01/2023.
V/v tranh chấp: Hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Chu Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Hạnh

2. Ông Nguyễn Văn Đông

***Thư ký phiên toà*:** Bà Dương Thị Kim Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Quế- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận C xét xử công khai sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 42/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp: Hợp đồng mua bán hàng hóa, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2022/QĐXX-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 178 ngày 28/12/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Minh T, sinh năm 1982

Là đại diện hộ kinh doanh: Đỗ Minh T.

Địa chỉ: x đường y , phường y, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Văn B, sinh năm 1996 và, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ liên hệ: Số x , ngõ y đường H, phường B, quận T, Hà Nội.

Bị đơn: Công ty cổ phần A Việt Nam

Địa chỉ: x KĐT mới đường C, đường T, phường D, quận C, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Bà Trịnh Thị Hồng N– Giám đốc

Địa chỉ nơi ở hiện nay: C, chung cư E, Khu đô thị mới Y, phường Yên Hòa, C, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đỗ Minh T (đại diện hộ kinh doanh Đỗ Minh T) trình bày:

Ông Đỗ Minh T là chủ hộ kinh doanh chuyên sản xuất các thiết bị nội thất phòng khách gồm: bàn ghế Sofa, đôn, ghế văng, gối, ghế thường, giường ngủ bằng các chất liệu da và nỉ. Và có hợp tác để cung cấp sản phẩm cho nhiều Công ty phân phối khác nhau.

Tháng 5/2016, ông Đỗ Minh T tác làm ăn với Công ty cổ phần nội thất SHcó địa chỉ tại số x đường P. Đến tháng 10/2018 Công ty SH giải thể, chuyển sang Công ty mới là Công ty cổ phần A Việt Nam (sau đây gọi là Công ty A) địa chỉ tại B KĐT mới C, đường T kéo dài, Phường M(Sau chuyển Showroom về x đường K).

Trong quá trình hợp tác Công ty cổ phần A Việt Nam đã đặt khoảng 310 đơn hàng của hộ kinh doanh ông T, các lần đặt hàng qua Email không lập thành hợp đồng có ký đóng dấu giữa hai bên. Đến tháng 03/2018, Công ty cổ phần A Việt Nam bắt đầu nợ tiền và không thanh toán tiền cho ông T theo đơn hàng mà thanh toán theo từng đợt. Sau mỗi đợt thanh toán có chốt công nợ qua Email. Do tin tưởng vì là khách hàng lâu năm nên nhiều lần Công ty A lấy hàng của hộ kinh doanh gia đình ông T mà chưa thanh toán tiền hoặc thanh toán một phần số tiền hàng nhưng hộ kinh doanh ông T vẫn cho lấy hàng bình thường. Sau nhiều lần lấy hàng mà không thanh toán đủ số tiền làm cho số dư nợ ngày càng tăng làm hộ kinh doanh gia đình ông T không đủ vốn để tiếp tục kinh doanh. Ngoài ra phía Công ty A còn thể hiện thái độ không muốn trả số nợ cho hộ kinh doanh ông T.

Hộ kinh doanh ông T chủ yếu nhận đặt hàng từ Công ty A qua email, nhóm zalo và bàn bạc với các cá nhân cụ thể:

Thông tin	**Nội dung**	**Tình trạng**
Email	Nv@gmail.com	Vẫn hoạt động
Số điện thoại	Ông T: 098383xxx	Chủ hộ kinh doanh
	Trần D: 097700xxx	Kế toán đã nghỉ việc
	Lê Kim T: 0972853xxx	Kế toán

Các thông tin liên hệ đặt hàng của Công ty A bao gồm thông tin số điện thoại và email:

Thông tin	Người dùng	Nội dung
Số điện thoại	Trần Hồng N	0972736xxx
	Trịnh Thị Hồng N	0914866xxx
	Trần Hồng H	0977168xxx
Email	Trần Hồng N	xxxxhomes@gmail.com
	Trịnh Thị Hồng N	xxxx1106@gmail.com
	Trần Hồng H	xxxx@A.vn xxxxxhomes86@gmail.com

Hình thức giao hàng: Hộ kinh doanh ông T sau khi hoàn thiện các đơn hàng sẽ tiến hành giao hàng đến các Showroom của A hoặc giao trực tiếp đến nhà khách hàng lẻ của Công ty A chỉ định (có nhân viên của Công ty A đi giao hàng cùng). Quá trình giao hành Công ty A cử các đại diện nhận hàng gồm ông Trần Hồng N, bà Trịnh Thị Hồng N, ông Trần Hồng H và một số nhân viên giao hàng của Công ty A.

Hình thức thanh toán sau mỗi lần giao hàng là tiền mặt.

Sau nhiều lần lấy hàng mà chưa thanh toán hết số tiền nợ. Để bảo vệ quyền lợi và có căn cứ yêu cầu thanh toán các khoản nợ ngày 27 tháng 11 năm 2019,

ông Đỗ Minh T-đại diện hộ kinh doanh Đỗ Minh T đã làm việc với Công ty A để đối chiếu công nợ và thoả thuận cam kết trả nợ của Công ty A, đại diện làm việc với hộ kinh doanh ông T là Bà Trịnh Thị Hồng N Giám đốc Công ty A và ông Trần Hồng N Phó giám đốc Công ty A. Hai bên đã đối chiếu và xác nhận công nợ số tiền là **754.729.000 đồng** *(Bảy trăm năm mươi tư triệu bảy trăm hai mươi chín đồng).* Hai bên cũng lập Biên bản cam kết thanh toán công nợ ngày 27/11/2019 lộ trình thanh toán trong vòng 15 tháng, thanh toán kỳ đầu tiên vào ngày 30/12/2019, số tiền thanh toán cho mỗi tháng là **50.000.000 đồng**, riêng kỳ cuối cùng thanh toán ngày 28/02/2021 thanh toán **50.729.000 đồng**.

Tuy nhiên đến nay đã hơn 02 năm 05 tháng trôi qua kể từ ngày lập bản cam kết thanh toán công nợ ngày 27/11/2019, Công ty A vẫn chưa thanh toán cho hộ kinh doanh ông T bất kỳ khoản tiền nào như đã cam kết. Hơn nữa Công ty A còn có ý định trốn nợ không thanh toán cho hộ kinh doanh gia đình ông T, ông T nhiều lần liên hệ làm việc nhưng không được, Công ty A hiện nay cũng đang thực hiện thủ tục giải thể doanh nghiệp tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội.

Để bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình, ông T đã làm Đơn khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân quận C Thành phố Hà Nội giải quyết số tiền Công ty A chưa thanh toán. Cụ thể ông Đỗ Minh T yêu cầu:

1. Buộc Công ty cổ phần A Việt Nam thanh toán số tiền nợ gốc là 754,729,000 đồng.
2. Buộc Công ty cổ phần A Việt Nam thanh toán lãi chậm trả tính từ ngày 01/03/2021 đến ngày 12/01/2023 với lãi suất 10%/năm căn cứ khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, thời gian tạm tính là 1 năm 10 tháng 12 ngày, số tiền lãi tạm tính là: (754.729.000 x 01 x10%) + 754.729.000 x 10:12 x 10%) + (754.729.000 x 12 x 10%:365) = 140.848.284 đồng.

Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi bị đơn phải trả nguyên đơn là: 754.729.000 đồng + 140.848.284 đồng = 895.577.284 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty cổ phần A Việt Nam còn phải trả số tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

***Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty cổ phần A Việt Nam vắng mặt trong toàn bộ quá trình tòa án giải quyết vụ án mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.**

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu: Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nguyên đơn là: 754.729.000 đồng (nợ gốc) + 140.848.284 đồng (nợ lãi) = 895.577.284 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty cổ phần A Việt Nam còn phải trả số tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Bị đơn: Công ty cổ phần A Việt Nam vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do.

* Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, thẩm phán và hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Minh T. Buộc Công ty cổ phần A Việt Nam thanh toán số tiền nợ gốc là 754,729,000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty cổ phần A Việt Nam còn phải trả số tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện các tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Đỗ Minh T là đại diện hộ kinh doanh Đỗ Minh T khởi kiện đòi thanh toán tiền mua bán hàng hóa đối với Công ty cổ phần A Việt Nam có trụ sở theo đăng ký kinh doanh tại BKĐT mới C, đường T, phường D, quận C, Hà Nội nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận C theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vào thời điểm thụ lý vụ án, tòa án xác định đây là vụ án dân sự tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án tòa án đã xác định lại đây là vụ án kinh doanh thương mại.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai nên tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc ký kết, thực hiện các giao dịch mua bán hàng hóa giữa ông Đỗ Minh T (đại diện hộ kinh doanh Đỗ Minh T với Công ty cổ phần A Việt Nam).

Theo nguyên đơn ông Đỗ Minh T trình bày: Từ tháng 5 năm 2016, ông Đỗ Minh T có cung cấp sản phẩm: bàn ghế Sofa, đôn, ghế văng, gối, ghế thường, giường ngủ bằng các chất liệu da và nỉ cho Công ty cổ phần nội thất SHcó địa chỉ tại x đường P. Sau đó, Công ty SHgiải thể, chuyển sang Công ty mới là Công ty cổ phần A Việt Nam có địa chỉ theo đăng ký kinh doanh tại BKĐT mới C, đường T, phường D, quận C, Hà Nội. Mặc dù các bên giao dịch mua bán hàng qua Email và nhóm Zalo nhưng tại biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 27/11/2019 giữa ông Đỗ Minh T (đại diện hộ kinh doanh Đỗ Minh T) là bên B với Công ty cổ phần A Việt Nam (là bên A) do bà Trịnh Thị Hồng N là giám đốc đại diện và ông Trần Hồng N là phó giám đốc đã thể hiện rõ nội dung: Tính đến hết ngày 27/11/2019, bên A còn nợ bên B số tiền là: 754.729.000 đồng. Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 27/11/2019 có chữ ký xác nhận của bà Trịnh Thị Hồng N(giám đốc, đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần A Việt Nam) và (ông Trần Hồng N là phó giám đốc của Công ty cổ phần A Việt Nam) và ông Đỗ Minh T là đại diện hộ kinh doanh Đỗ Minh T. Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 27/11/2019 cũng được đóng dấu xác nhận của Công ty cổ phần A Việt Nam. Tại biên bản cam kết thanh toán công nợ ngày 27/11/2019 giữa Công ty cổ phần

A Việt Nam do ông Trần Hồng N đại diện ký đóng dấu và ông Đỗ Minh T đã thống nhất thỏa thuận tiến độ thanh toán toàn bộ số nợ gốc 754.729.000 đồng sẽ được bên A trả cho bên B theo lộ trình từ 27/11/2019 đến 28/02/2021. Như vậy, có thể khẳng định có giao dịch mua bán hàng hóa giữa Công ty cổ phần A Việt Nam với ông Đỗ Minh T-Đại diện hộ kinh doanh Đỗ Minh T theo như trình bày của nguyên đơn.

Các giao dịch trên là hợp đồng mua bán đồ nội thất được các bên giao kết theo đúng quy định tại khoản 8 Điều 3, Điều 24 Luật thương mại năm 2005.

Quá trình thực hiện hợp đồng, theo biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 27/11/2019 thì Công ty cổ phần A Việt Nam còn nợ ông Đỗ Minh T – chủ hộ kinh doanh Đỗ Minh T số tiền là: 754.729.000 đồng. Theo biên bản cam kết thanh toán công nợ ngày 27/11/2019 giữa Công ty cổ phần A Việt Nam do ông Trần Hồng Nđại diện ký đóng dấu và ông Đỗ Minh T đã thống nhất thỏa thuận tiến độ thanh toán toàn bộ số nợ gốc 754.729.000 đồng sẽ được bên A trả cho bên B theo lộ trình từ 27/11/2019 đến 28/02/2021. Tòa án nhân dân quận C sau khi thụ lý vụ án ngày 21/4/2022 đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cũng như tất cả các văn bản tố tụng khác như: Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử… cho Công ty cổ phần A Việt Nam nhưng Công ty cổ phần A Việt Nam đều không có bất kỳ phản hồi nào và cũng không có mặt tại Tòa án nhân dân quận C để giải quyết vụ án.

Như vậy có thể thấy rõ Công ty cổ phần A Việt Nam đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với ông Đỗ Minh T (đại diện hộ kinh doanh Đỗ Minh T) được quy định tại Điều 50, 55 Luật thương mại năm 2005. Do vậy, việc chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Minh T yêu cầu Công ty cổ phần A Việt Nam trả số nợ gốc: 754.729.000 đồng là đúng pháp luật.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Hai bên không có thỏa thuận về lãi suất chậm thanh toán. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 10%/năm trên số tiền chậm trả tính từ ngày 01/3/2021 là phù hợp với quy định của khoản 2 Điều 486 Bộ luật dân sự năm 2015. Đối chiếu với biên bản cam kết thanh toán công nợ ngày 27/11/2019 thì yêu cầu của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn vì theo cam kết này

thì có những khoản nợ gốc sẽ phải tính lãi từ ngày 28/11/2019 phát sinh liên tục cho đến nay. Điều này cũng thể hiện thiện chí của nguyên đơn đối với bị đơn nên được ghi nhận.

Số tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn được tính từ 01/03/2021 đến ngày xét xử 12/01/2023 là 01 năm, 10 tháng, 12 ngày. Cụ thể: (754.729.000 x 01 x10%) + 754.729.000 x 10:12 x 10%) + (754.729.000 x 12 x 10%:365) = 140.848.284 đồng.

Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi bị đơn phải trả nguyên đơn là: 754.729.000 đồng + 140.848.284 đồng = 895.577.284 đồng

Về lãi suất chậm thi hành án cần áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Công ty cổ phần A Việt Nam phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 36.000.000 đồng + (895.577.284 đồng – 800.000.000) x 3% = 38.867.318 đồng. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 19.868.000 đồng.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

<u>Áp dụng:</u>

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, các Điều 228, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 3, 24, 50, 55, 306 Luật thương mại năm 2005.

- Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Minh T (đại diện hộ kinh doanh Đỗ Minh T) đối với Công ty cổ phần A Việt Nam. Buộc Công ty cổ phần A Việt Nam phải trả cho ông Đỗ Minh T (đại diện hộ kinh doanh Đỗ Minh T) số tiền hàng hóa còn nợ theo biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 27/11/2019, cụ thể:

- Tiền nợ gốc: 754.729.000 đồng (bẩy trăm năm mươi bốn triệu, bẩy trăm hai mươi chín nghìn đồng).

- Tiền nợ lãi quá hạn tính đến ngày 12/01/2023: 140.848.284 đồng (một trăm bốn mươi triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm tám mươi bốn đồng).

- Tổng nợ gốc và lãi: 895.577.284 đồng (tám trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm bẩy mươi bẩy nghìn, hai trăm tám mươi bốn đồng).

2. Về án phí: Công ty cổ phần A Việt Nam phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 38.867.318 đồng (ba mươi tám triệu, tám trăm sáu mươi bẩy nghìn, ba trăm mười tám đồng). Hoàn trả ông Đỗ Minh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.868.000 đồng (mười chín triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0018359 ngày 21/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận C.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty cổ phần A Việt Nam còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt ông Đỗ Minh T do ông Lương Văn B đại diện ủy quyền, vắng mặt Công ty cổ phần A Việt Nam. Ông Đỗ Minh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần A Việt Nam có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND quận C
- Đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Tuấn Anh